

Số: 139a/QĐ-MNVD

Việt Dân, ngày 27 tháng 08 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH**  
**PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**  
**năm học 2020-2021**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON VIỆT DÂN**

Căn cứ vào Điều lệ trường Mầm non Ban hành kèm theo Văn bản hợp nhất số 04/VBHN- BGDDT ngày 24/12/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Hiệu trưởng;

Căn cứ vào Thông tư 48/2011/TT-BGDĐT ngày 25/10/2011 quy định chế độ làm việc đối với giáo viên mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, Thông tư 08/2016/TT-BGDĐT ngày 28/3/2016;

Căn cứ tình hình thực tế của đơn vị và phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn nghiệp vụ, năng lực công tác của đội ngũ; căn cứ vào biên bản họp liên tịch ngày 27/08/2020 của trường Mầm non Việt Dân;

Xét theo đề nghị của Hội đồng sư phạm trường Mầm non Việt Dân.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phân công nhiệm vụ công tác cụ thể cho từng CB-GV-NV của trường năm học 2020-2021 (có danh sách kèm theo).

**Điều 2:** Toàn thể CB-GV-NV của trường có nhiệm vụ thực hiện và hoàn thành các quy định, kế hoạch và nhiệm vụ của nhà trường đã xây dựng và tự chịu trách nhiệm với nhiệm vụ được giao.

**Điều 3:** Các đồng chí có tên trong danh sách phân công nhiệm vụ năm học 2020-2021 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định có hiệu lực từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Phòng GD&ĐT(b/c).
- Như điều 3;(t/h)
- Lưu: VT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Nguyễn Thị Ngọc Sang**

## **PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2020-2021**

(Kèm theo Quyết định Số:139a/QĐ-MNVD ngày 27/08/2020 của Hiệu trưởng)

### **I. Ban giám hiệu**

#### **1. Hiệu trưởng: Nguyễn Thị Ngọc Sang**

- + Phụ trách chung.
- + Phụ trách các vấn đề xây dựng quy hoạch nhà trường; lập kế hoạch năm học và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục.
- + Thành lập các tổ chuyên môn, tổ văn phòng.
- + Phân công quản lý, đánh giá, xếp loại; khen thưởng, tiến hành kỷ luật đối với giáo viên, nhân viên theo quy định...
- + Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài chính, tài sản của nhà trường.
- + Tiếp nhận trẻ em, quản lý trẻ em và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ.
- + Tham gia các lớp bồi dưỡng về chính trị và chuyên môn.
- + Thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường.
- + Thực hiện xã hội hoá giáo dục, phát huy vai trò của nhà trường với cộng đồng.
- + Dạy (2h/tuần)
- + Ngoài nhiệm vụ trên còn thực hiện các nhiệm vụ khác do cấp trên giao.

#### **2. Phó hiệu trưởng:**

##### **- Lê Thị Mai Hương phó hiệu trưởng:**

Phụ trách chuyên môn về nội dung giáo dục mẫu giáo, xây dựng kế hoạch chỉ đạo hoạt động chuyên môn, phổ cập, công tác trường chuẩn Quốc gia, kiểm định chất lượng, phụ trách CNTT: Bài giảng điện tử, phần mềm dạy học, phó ban biên tập Webs của trường, xây dựng kế hoạch các chuyên đề, hội thi Dạy 4h/tuần, giữ mối liên hệ với TT Đảng ủy, và điều hành công việc khi hiệu trưởng uỷ quyền.

##### **- Nguyễn Thị Xuyên phó hiệu trưởng:**

Phụ trách chuyên môn nhà trẻ, công tác nuôi dưỡng chăm sóc sức khỏe, công tác CSVC trường chuẩn Quốc gia, phụ trách các đoàn thể trong nhà trường. Xây dựng kế hoạch tham mưu về CSVC, đồ dùng bán trú, thiết bị trường học và phối hợp với các lực lượng xã hội để chăm lo cho công tác giáo dục trẻ, Dạy 4h/tuần, điều hành công việc khi hiệu trưởng uỷ quyền.

**II. Giáo viên nhân viên:**

| <b>ST<br/>T</b> | <b>Họ và tên</b>     | <b>Trình độ<br/>CM</b> | <b>Nhiệm vụ<br/>được phân công</b>            | <b>Điều<br/>chỉnh</b> |
|-----------------|----------------------|------------------------|-----------------------------------------------|-----------------------|
| 1               | Đồng Thị Thêu        | ĐH                     | TTCM- GVCN 5 tuổi                             |                       |
| 2               | Nguyễn Thị Huyền     | ĐH                     | TPCM- GVCN 5 tuổi                             |                       |
| 3               | Nguyễn Thị Hiền      | ĐH                     | Biệt phái 1 năm PGD,<br>Dạy thay tổ trưởng CM |                       |
| 4               | Nguyễn Thị Khanh     | ĐH                     | GVCN 5 tuổi                                   |                       |
| 5               | Đỗ Thị Ngọc Anh      | ĐH                     | GVCN 5 tuổi                                   |                       |
| 6               | Nguyễn Thị Ánh       | ĐH                     | GVCN 4 tuổi                                   |                       |
| 7               | Dương Thị Ngọc       | ĐH                     | GVCN 4 tuổi                                   |                       |
| 8               | Bùi Thị Chính        | ĐH                     | GVCN 4 tuổi                                   |                       |
| 9               | Nguyễn Thị Thanh Nga | ĐH                     | GVCN 4 tuổi                                   |                       |
| 10              | Nguyễn Thị Mỹ        | ĐH                     | GVCN 4 tuổi                                   |                       |
| 11              | Nguyễn Thị Thơ       | TC                     | GVCN 4 tuổi                                   |                       |
| 12              | Nguyễn Thanh Thảo    | CC                     | Cô nuôi                                       |                       |
| 13              | Bùi Thị Hoài Phương  | CĐ                     | TTCM- GVCN 2 tuổi                             |                       |
| 14              | Nguyễn Thị Diện      | ĐH                     | TPCM- GVCN 3 tuổi                             |                       |
| 15              | Nguyễn Thị Thu Uyên  | CĐ                     | GVCN 2 tuổi                                   |                       |
| 16              | Phạm Thị Xuyên       | ĐH                     | GVCN 2 tuổi                                   |                       |
| 17              | Nguyễn Thị Thúy Hằng | ĐH                     | GVCN 2 tuổi                                   |                       |
| 18              | Nguyễn Thị Hồng      | TC                     | GVCN 2 tuổi                                   |                       |
| 19              | Phạm Thị Toan        | TC                     | GVCN 2 tuổi                                   |                       |
| 20              | Vũ Thị Phương        | CĐ                     | GVCN 2 tuổi                                   |                       |
| 21              | Nguyễn Thị Thoa      | ĐH                     | GVCN 3 tuổi                                   |                       |
| 22              | Vũ Thị Quý           | TC                     | GVCN 3 tuổi                                   |                       |
| 23              | Bùi Thị Hà           | ĐH                     | GVCN 3 tuổi                                   |                       |
| 24              | Phạm Thị Giang       | TC                     | Cô nuôi                                       |                       |
| 25              | Trần Thị Thảo        | TC                     | Cô nuôi                                       |                       |

|    |                   |    |                                  |  |
|----|-------------------|----|----------------------------------|--|
| 26 | Trần Thị Ngọc     | ĐH | Tổ trưởng-<br>KT kiêm hành chính |  |
| 27 | Ngô Thị Huyền     | TC | Y tế- Kiêm thủ quỹ               |  |
| 28 | Nguyễn Quang Tỉnh |    | Bảo vệ                           |  |
| 29 | Nguyễn Thị Lan    |    | Bảo vệ                           |  |
| 30 | Nguyễn Thị Ban    |    | Lao công                         |  |